

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ R
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 180/2021/HS-ST
Ngày: 30-12- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Thập

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Trần Thị Lệ;

- Bà Đoàn Thị Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R tham gia phiên tòa: Ông Thiềm Văn Ty - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2021/TLST-HS ngày 07/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148A/2021/QĐXXST-HS ngày 07/9/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 445A/2021/HSST-QĐ ngày 06/10/2021, Thông báo mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự số 206/2021/TB-TA ngày 15/12/2021 đối với bị cáo:

Đặng Thanh T (tên gọi khác: Tèo), sinh ngày 02/3/1995 tại R, Kiên Giang.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: F12/1 đường V, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; em ruột: Đặng Thanh T, sinh năm 2001; vợ: Bùi Thị Ngọc M, sinh năm 1995; con: Đặng Thị Ngọc T, sinh năm 2013.

Tiền án:

- Ngày 29/9/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành án tại Trại giam Kênh 7. Đến ngày 23/3/2016 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

- Ngày 11/5/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố R xử phạt 02 (hai) năm tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành án tại Trại giam Kênh 7 Bộ Công an, đến ngày 22/9/2018 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Chưa;

Nhân thân: Ngày 25/10/2012, bị Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi Gây rối trật tự công cộng. Ngày 01/9/2014, chấp hành xong, đã được xóa tiền sự.

Ngày 02/3/2021, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị bắt quả tang và bị tạm giữ. Ngày 11/3/2021, bị tạm giam theo Lệnh số 30 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R. Đến ngày 10/6/2021, gia đình bị cáo có đơn xin bảo lãnh để điều trị bệnh lao phổi cho bị cáo, ngày 02/7/2021, bị cáo được thay thế biện pháp ngăn chặn theo Quyết định số 02/2021/QĐ-TA và Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố R. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa chỉ: F12/1 đường V, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo có mặt tại tòa.

** Người chứng kiến:*

1. *Ngô Thanh H, sinh năm 1986 (vắng mặt).*

Địa chỉ: Số 581/45 đường H, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. *Đỗ Ngọc B, sinh năm 1963 (vắng mặt).*

Địa chỉ: Số 45 đường Đ, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 20 phút ngày 02/3/2021, tại số nhà F12/1 đường V, phường V, thành phố R. Cơ quan điều tra Công an thành phố R kết hợp với Công an phường V bắt quả tang Đặng Thanh T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại vị trí T đang nằm trong phòng ngủ 01 (một) bọc nylon trong suốt, được hàn kín, bên trong có chứa các hạt chất rắn màu trắng dạng tinh thể không đồng nhất và 01 (một) ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy.

Quá trình điều tra xác định Đặng Thanh T bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy (loại ma túy đá) từ khoảng cuối năm 2019. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 22 giờ ngày 01/3/2021, T đến khu vực hẻm 27 đường N, phường V, thành phố R gặp người đàn ông tên Tuấn Anh (không rõ tên thật, địa chỉ) để hỏi mua 01 bọc ma túy đá với giá 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng), thì Tuấn Anh đồng ý. Sau khi có ma túy, T mang về phòng ngủ của mình tại số F12/1

đường V, phường V, thành phố R sử dụng hết một ít, số còn lại T cất giấu để sử dụng dần thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Về mục đích mua ma túy, T khai nhận mua để sử dụng cá nhân cho thỏa mãn cơn nghiện, không bán lại hoặc sử dụng vào mục đích khác.

Ngày 10/3/2021, Đặng Thanh T bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R khởi tố và bắt tạm giam để điều tra.

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Đặng Thanh T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:*

+ 01 (Một) bịch nylon trong suốt, được hàn kín, bên trong có chứa các hạt chất rắn màu trắng dạng tinh thể, không đồng nhất. Được niêm phong trong phong bì màu trắng, có chữ ký của người bị bắt Đặng Thanh T, điều tra viên Thái Trần C, người chứng kiến gồm Ngô Thanh H và Đỗ Ngọc B;

+ 01 (Một) ống thủy tinh (nỏ), dùng để sử dụng ma túy.

** Tại bản kết luận giám định số 230/KL-KTHS ngày 08/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận: Các hạt chất rắn màu trắng, dạng tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,30161 gam.*

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các Danh mục chất ma túy và tiền chất.

** Bản Cáo trạng số 114/CT-VKS ngày 07/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Đặng Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.*

** Tại phiên tòa:*

Bị cáo Đặng Thanh T đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Thanh T mức án từ 05 (Năm) năm đến 06 (Sáu) năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi niêm phong mẫu vật, vụ số: 230/2021 ngày 10/3/2021, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến Phạm Huỳnh Thanh L;

+ 01 (Một) ống thủy tinh (nỏ) dùng để sử dụng ma túy.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thành phố R, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đặng Thanh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 22 giờ ngày 01/3/2021, Đặng Thanh T đến khu vực hẻm 27 đường N, phường V, thành phố R để mua 01 bịch ma túy đá của người đàn ông tên Tuấn Anh (không rõ tên thật, địa chỉ) với giá 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng). Sau đó, T đem ma túy về phòng ngủ của mình tại nhà số F21/1 đường V, phường V, thành phố R để sử dụng dần. Đến khoảng 08 giờ 20 phút ngày 02/3/2021, Đặng Thanh T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R kiểm tra bắt quả tang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại vị trí T đang nằm trong phòng ngủ 01 (một) bịch ma túy loại Methamphetamine (qua giám định có khối lượng là 0,3016 gam) và 01 (một) ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy.

Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Đặng Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự như đã viện dẫn nêu trên.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo ý thức được việc sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, bất kỳ ai vi phạm đều bị xử lý nghiêm. Hành vi phạm

tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất về ma túy. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên bị cáo biết rất rõ tác hại của ma túy ảnh hưởng như thế nào đối với sức khỏe, tinh thần của con người và cũng là tiền đề tạo ra nhiều tệ nạn xấu, đặc biệt là dễ dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến bản thân bị cáo nói riêng và cộng đồng xã hội nói chung. Vì vậy Nhà nước luôn chú trọng việc đấu tranh phòng ngừa và xử lý nghiêm đối với loại tội phạm này. Nhưng vì mục đích vụ lợi và để có ma túy sử dụng cho thỏa mãn cơn nghiện của mình, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật cố ý lao vào con đường phạm tội. Do đó, cần xử bị cáo một mức hình phạt tương xứng đối với tội trạng của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, cũng đồng thời ngăn ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đặng Thanh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn; đồng thời bị cáo cũng không đảm nhiệm chức vụ, không hành nghề cũng như không làm công việc gì nhất định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Về Xử lý vật chứng. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi niêm phong mẫu vật, vụ số 230/2021 ngày 10/3/2021, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N và người chứng kiến Phạm Huỳnh Thanh L; 01 (Một) ống thủy tinh (nỏ) dùng để sử dụng ma túy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Về các vấn đề khác của vụ án:

Đối với người đàn ông tên Tuấn Anh (không rõ tên thật, địa chỉ), đã bán ma túy cho Đặng Thanh T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Đặng Thanh T 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án và được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2021 đến ngày 02/7/2021. Tiếp tục duy trì biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo cho đến khi bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên xử tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi niêm phong mẫu vật, vụ số 230/2021 ngày 10/3/2021, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N và người chứng kiến Phạm Huỳnh Thanh L;

+ 01 (Một) ống thủy tinh (nỏ) dùng để sử dụng ma túy.

Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số: 89/QĐ-VKS ngày 07/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 30/12/2021).

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan THA Tp.R;
- Công an thành phố R;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo, người TGT;
- Lưu hồ sơ.

Đoàn Văn Thập